

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 292/2018/HS-PT

Ngày 12 - 9 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr

Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo Đỗ Văn H cùng đồng bọn. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2018/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1958, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn P và bà Trần Thị N (đều đã chết); có vợ là Lý Thị Đ và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1976, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa 05/10; dân tộc: Tày; con ông Hoàng Văn L1 và bà Lý Thị T3; có vợ là Phạm Thị H và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Đỗ Thị H1 và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2014, bị Công an thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 10/10/2015 bị Công an thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 03/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Đỗ Thanh T2, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn T5 và bà Trần Thị H2;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 03/4/2017, bị Công an thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Phạm Văn Q, sinh năm 1960, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn C và bà Trần Thị P1 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 03/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Nguyễn Thành L, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: xã EĐ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Thị L3; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 27/01/2018, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân L4, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Phú Q1, Trần Văn H3, Vũ Văn H4, Hoàng Văn Đ, Đỗ Thanh T2, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn Q, Trần Phi H5 và Nguyễn Thành L rủ nhau đến nhà Đỗ Văn H để xem bóng đá và tổ chức ăn nhậu, đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày thì tất cả số người trên rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. H lấy kéo cắt một lá bài tú lơ khơ thành 04 con vị hình tròn, lấy 01 bát, 01 đĩa bằng sứ màu trắng và 02 chiếu cói trải xuống nền phòng bếp nhà mình để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Khi chơi, T bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, L4 bỏ ra 300.000 đồng, T6 bỏ ra 600.000 đồng, Q1 bỏ ra 100.000 đồng, H3 bỏ ra 100.000 đồng, H4 bỏ ra 550.000 đồng, Đ bỏ ra

450.000 đồng, T2 bỏ ra 700.000 đồng, T1 bỏ ra 100.000 đồng, Q 600.000 đồng, H5 bỏ ra 410.000 đồng, và L bỏ ra 600.000 đồng. T và T1 thay nhau làm cái xóc cho L4, T6 Q1, H3, H4, Đ, T2, Q, H5 và L đặt tiền vào 02 cửa chắn hoặc lẻ, mỗi ván bạc đặt tiền từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Ngoài ra các bị cáo còn đóng tiền xâu cho Đỗ Văn H thu được tổng cộng là 180.000 đồng. Trong đó Nguyễn Phú Q1 30.000 đồng, Hoàng Văn Đ 30.000 đồng, Nguyễn Văn T1 20.000 đồng, Phạm Văn Q 20.000 đồng, Trần Phi H5 30.000 đồng và Nguyễn Thành L 50.000 đồng. Đánh đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn EaKar phối hợp với Đội Cảnh sát Hình sự Công an huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ:

- Thu trên chiếu bạc số tiền 7.510.000đ (bảy triệu năm trăm mười ngàn đồng); 01 bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 04 vị tròn đường kính 2cm được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 18cm; 01 chén nhựa màu trắng nhãn hiệu VCP; 01 kéo sắt cán bằng nhựa màu xanh; 02 chiếu cói có kích thước tương đương, dài 1,7m, rộng 1,4m;

- Thu giữ trên người Đỗ Văn H số tiền là 180.000đ (một trăm tám mươi ngàn đồng) đây là số tiền xâu H đã thu được của các con bạc.

- Thu giữ trên người Hoàng Văn T số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng); Nguyễn Văn T6 số tiền là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm ngàn đồng); Nguyễn Phú Q1 số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), đây là số tiền mà các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc; 01 xe mô tô biển số 60L3-2169, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave của ông Đặng Đức T7 (H4 mượn xe mô tô của ông T7 để đi đến nhà Hạnh); 01 xe mô tô biển số 47F1-044.84, nhãn hiệu HONDA, loại Dream của Đỗ Thanh T2; 01 xe mô tô biển số 47F1-5153, nhãn hiệu HONDA, loại xe Cup của Phạm Văn Q.

- Quá trình điều tra, Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành định giá, kết luận căn phòng các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngày 27/01/2018 là phòng bếp thuộc tài sản chung của bị cáo Đỗ Văn H và bà Lý Thị Đ gồm: 01 phòng xây cấp 4, kích thước cao 3,65m, rộng 3,90m, dài 6,58m, nền gạch hoa, trần và mái lợp tôn, được xây dựng vào tháng 3 năm 2010, tại thời điểm định giá ngày 27/01/2018, xác định trị giá căn phòng trên là 32.791.557 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn H, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Hoàng Văn T, Đỗ Thanh T2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thành L, Phạm Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn H** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thanh T2** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 03/02/2018.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành L** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn Q** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 03/02/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/7/2018, bị cáo **Đỗ Văn H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/7/2018 và 05/7/2018, các bị cáo **Nguyễn Thành L**, **Đỗ Thanh T2**, **Hoàng Văn T**, **Phạm Văn Q**, **Nguyễn Văn T1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **Đỗ Văn H** là người trực tiếp chuẩn bị các vật dụng, cho mượn địa điểm phòng bếp của nhà mình cho 12 người đánh bạc, đồng thời thu tiền xâu từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng của những người tham gia đánh bạc, với tổng số tiền xâu thu lợi bất chính được là 180.000 đồng. Do đó, hình phạt đối với bị cáo cao hơn. Xét mức hình phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm trong nội dung đơn kháng cáo của bị cáo **H** có trình bày bố bị cáo được tặng huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo tham gia chiến đấu được tặng giấy khen, bị cáo **Hoàng Văn T** khai ông nội

tham gia cách mạng được tặng huân chương kháng chiến nhưng các bị cáo đều không cung cấp được tài liệu trên. Do đó, xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thấy: đối với bị cáo T1 có nhân thân xấu (đã 02 lần bị CA huyện Ea Kar xử phạt hành chính năm 2014 và 2015), bị cáo T2 có 01 tiền sự, vì vậy không đủ điều kiện để các bị cáo được hưởng án treo; đối với các bị cáo T, L và Q có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà để các bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để các bị cáo cải tạo thành con người tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS tuyên:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Thanh T2, y án sơ thẩm về mức hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt các bị cáo:

+ Bị cáo Đỗ Thanh T2 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018;

+ Bị cáo Nguyễn Văn T1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 03/02/2018.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Thành L và Phạm Văn Q, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Phạt các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Thành L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Bị cáo Phạm Văn Q 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 27/01/2018, bị cáo Đỗ Văn H đã tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Thành L, Đỗ Thanh T2, Hoàng Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn T1 cùng một số người khác đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, và thu tiền xâu được số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng) bị bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 7.510.000 đồng (bảy triệu, năm trăm mười ngàn đồng). Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; các bị cáo Nguyễn Thành L, Đỗ Thanh T2, Hoàng Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ.

[2] Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và xử phạt đối với các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thành L, Đỗ Thanh T2, Hoàng Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn T1 là có phần nghiêm khắc so với nhân thân và hành vi của các bị cáo gây ra, bị cáo Nguyễn Văn T1 đã có một thời gian công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam,. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Hoàng Văn T, Phạm Văn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần bị hạn chế. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng để cải tạo các bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành L, Hoàng Văn T, Phạm Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thành L, Đỗ Thanh T2, Hoàng Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn T1 – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51;

Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn H** 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thanh T2** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 12/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2018 đến ngày 03/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Q** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành L** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân xã ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn Q và Nguyễn Thành L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án

hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn Q và Nguyễn Thành L nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Thành L, Đỗ Thanh T2, Hoàng Văn T, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn T1, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn